

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO**

Số: 16/2010/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lâm Thao, ngày 28 tháng 12 năm 2010*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm 2011 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TƯ**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010; Tờ trình về kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2011 - 2015. Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2005/NQ-HĐND ngày 29/12/2005 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của UBND huyện, HĐND huyện nhấn mạnh những nội dung cơ bản sau:

#### **I - VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2005/NQ-HĐND NGÀY 29/12/2005 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN.**

Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2006 - 2010 là kế hoạch 5 năm động lần thứ 2 của huyện Lâm Thao sau khi được tái lập, nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển KT - XH do Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010 đề ra. Kế hoạch được thực hiện trong điều kiện thuận lợi: ANCT ổn định, kết cấu hạ tầng KT - XH tiếp tục được đầu tư; tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện kế hoạch còn gặp những khó khăn, trở ngại; Dưới tác động của suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính thế giới, suy giảm kinh tế trong nước; giá cả tăng cao; địa giới hành chính có sự điều chỉnh; quỹ đất sản xuất nông nghiệp dần bị thu hẹp; thời tiết diễn biến phức tạp.

Song, với sự cố gắng nỗ lực của nhân dân và cán bộ, kinh tế - xã hội của huyện vẫn phát triển ổn định, đạt được những thành tựu quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 15,4%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; tỷ trọng nông, lâm, thủy sản từ 39,18% xuống còn 33%; CN-XD tăng từ 27,96% lên 39,26%, dịch vụ tăng 26,97%; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10,3%/năm; đầu tư kết cấu hạ tầng KT - XH được tăng cường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; giảm tỷ lệ

hộ nghèo giảm từ 12,4% còn 3,5%. Công tác xã hội hoá trong hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh; chất lượng Giáo dục - Đào tạo được nâng lên; công tác Dân số - KHHGD, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo vệ bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ. Các chính sách đối với người có công, đối tượng Bảo trợ xã hội, hộ nghèo được thực hiện kịp thời, đầy đủ, BHXH, BHYT, hoạt động nhân đạo, từ thiện tích cực.

Tuy nhiên, việc triển khai nhiệm vụ phát triển KT - XH 5 năm 2006 - 2010 còn một số tồn tại đó là: Chất lượng và hiệu quả tăng cường kinh tế chưa bền vững. Sản xuất nông nghiệp chưa có sản phẩm mũi nhọn, sản lượng lương thực chưa đạt mục tiêu; sản xuất CN - TTCN chủ yếu vẫn ở quy mô nhỏ; thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp - TTCN chậm; phát huy làng nghề đạt tỷ lệ thấp. Hoạt động dịch vụ chưa đa dạng, phong phú. Việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển chủ yếu vẫn dựa vào thu tiền sử dụng đất và bán đấu giá QSD đất, thu trên địa bàn mới chỉ đáp ứng trên 30% nhu cầu chi.

## **II - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

### **1. Phương hướng chung**

Khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế của huyện để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; gắn phát triển kinh tế với phát triển mạnh về văn hóa - xã hội; an sinh xã hội. Thực hiện ba khâu đột phá là: Đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển CN-TTCN. Phấn đấu đến năm 2015 huyện đạt tiêu chuẩn huyện nông thôn mới và đạt phổ cập bậc trung học.

### **2. Các mục tiêu chủ yếu**

#### **a) Về kinh tế:**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên 12%.

Trong đó:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 3,5%/năm.

+ CN-TTCN-XDCB tăng bình quân 15%/năm.

+ Dịch vụ tăng bình quân 16%/năm.

- Giá trị tăng thêm bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến năm 2015 đạt 21 - 22 triệu đồng/năm.

- Sản lượng lương thực đạt 37 - 38 ngàn tấn.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng 13 - 14%/năm

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: NLTS: 26 - 28%; CN - XD: 41 - 42%; Dịch vụ: 31 - 32%.

#### **b) Về văn hóa - xã hội và môi trường:**

- Tỷ lệ tăng tự nhiên số dưới 0,9%.
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% (chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 15%.
- Số lao động được đào tạo 7.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo 48%.
- Số lao động được giải quyết việc làm mới trên 2.000 lao động/năm
- Cơ cấu lao động đến năm 2015: CN - XD: 32 - 35%; Dịch vụ: 23 - 25%; Nông nghiệp: 40 - 45%.
- Phần đầu có 90% số Trường MN; 100% số Trường TH; 70% số trường THCS; 100% số trường THPT công lập đạt chuẩn Quốc gia; 6 Trường MN, TH đạt chuẩn Quốc gia mức độ II; huyện đạt phổ cập bậc trung học.
- Số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa từ 80% trở lên, khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa từ 70% trở lên; 100% khu dân cư có nhà văn hóa.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh từ 95%.
- 100% cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sạch hoặc có trang thiết bị xử lý chất thải giảm ô nhiễm. Thực hiện thu gom rác thải ở 100% khu dân cư.
- Đảm bảo 100% khu dân cư được lắp đặt INTERNET.
- Số chính quyền cơ sở đạt trong sạch vững mạnh từ 75% trở lên.
- Huyện đạt tiêu chuẩn huyện nông thôn mới.

### **3. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu**

**3.1.** Phát huy tiềm năng lợi thế về tự nhiên - xã hội; chuyển đổi tích cực cơ cấu sản xuất nông nghiệp, khai thác sử dụng quỹ đất có hiệu quả cao, hình thành vùng sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung, thâm canh; phát triển chăn nuôi lợn thịt, nuôi trồng thủy sản chất lượng cao theo quy mô trang trại, gia trại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất từng bước tạo lập thương hiệu sản phẩm chủ yếu, gắn sản xuất với tiêu thụ trên cơ sở liên kết giữa nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ.

**3.2.** Đẩy mạnh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm CN-TTCN, khu làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ... Đồng thời, tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực tại chỗ để phát triển các ngành: Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bao bì, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, cơ khí sửa chữa lắp ráp... Duy trì và phát triển các làng nghề.

**3.3.** Tích cực, chủ động, vận động cơ chế đầu tư linh hoạt để tạo nguồn vốn xây dựng chợ đầu mối, cải tạo nâng cấp các chợ nông thôn. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng, tham gia hoạt động các loại hình dịch vụ.

**3.4.** Tăng cường hiệu lực QLNN trong thu, chi ngân sách, gắn quản lý thu với nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài, bền vững. Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp ngân sách theo phân cấp.

Ưu tiên chi đầu tư kết cấu hạ tầng KT - XH và an ninh xã hội, đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

**3.5.** Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và huy động sự tham gia của các cấp, các doanh nghiệp để tranh thủ sự hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn các chương trình mục tiêu; tích cực khai thác nguồn lực tại địa phương; tiếp tục rà soát quy hoạch đất đai, tổ chức thực hiện cơ chế bán đấu giá QSDĐ ở những vị trí thuận lợi để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt; huy động nguồn lực của các doanh nghiệp; nguồn lực trong nhân dân để đầu tư kết cấu hạ tầng KT - XH xây dựng nông thôn mới.

**3.6.** Đẩy mạnh xã hội hoá việc ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất; tích cực thực hiện việc đăng ký thương hiệu sản phẩm nhãn hiệu hàng hóa của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm của các làng nghề; tiếp tục thực hiện đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; tăng cường công tác kiểm tra, đề xuất các biện pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, trang trại, gia trại chăn nuôi và việc sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật.

**3.7.** Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học trong từng cấp học, bậc học. Huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường học, đưa công nghệ thông tin vào nhà trường; xây dựng trường chuẩn Quốc gia, thực hiện phổ cập bậc trung học theo lộ trình.

Tăng cường công tác QLNN về khám chữa bệnh, hành nghề y dược tư nhân, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giám sát Pháp lệnh về dân số, ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi, giảm số cặp vợ chồng sinh con thứ ba.

Triển khai có hiệu quả việc đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nghề cho XKLD.

Xã hội hoá việc huy động các nguồn vốn xây dựng nhà văn hóa khu dân cư và tăng cường thiết chế văn hóa ở cơ sở.

**3.8.** Tăng cường công tác QLNN trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; giải quyết các công việc của tổ chức và công dân theo cơ chế "Một cửa" và "Một cửa liên thông" đúng thời gian quy định; phát triển hiệu lực, hiệu quả tiêu chuẩn chất lượng VN ISO 9001 - 2008 trong QLNN.

**3.9.** Thực hiện tốt kế hoạch quân sự - quốc phòng; kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ; công tác huấn luyện DQTV, DBĐV; công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tình huống xảy ra. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước cho các tầng lớp

nhân dân; giữ gìn an ninh - chính trị và TTATXH; phòng ngừa chủ động và ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông.

**Điều 2.** HĐND huyện giao:

- UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực HĐND, các Ban và các Đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện Lâm Thao, khoá XVI, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2010.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Thanh Long (Đã ký)**